

Ngày thi: 31/12/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		15			15				55	100		
1	1826618635	TRẦN THỊ TRƯƠNG	BÍCH	T18XDDB	9		8			8			6	7.1	Bảy phẩy Một		
2	1827618633	LÊ XUÂN	QUAN	T18XDDB	7.5		4			6			5.5	5.7	Năm phẩy Bảy		
3	1827618634	MAI ANH	TUẤN	T18XDDB	2		2			5			7	5.2	Năm phẩy Hai		
4	1827618636	LÊ MỸ	CUÔNG	T18XDDB	9		9			9			7	7.9	Bảy phẩy Chín		
5	1827618637	HUỖNH VĂN	QUANG	T18XDDB	7.5		7			6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
6	1827618638	VÕ CÔNG	DANH	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
7	1827618639	ĐỖ VĂN	TÂY	T18XDDB	2		3			5			6.5	5.1	Năm phẩy Một		
8	1827618641	TRƯƠNG VĂN	CHUÔNG	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
9	1827618642	TRẦN TRỌNG	TÂM	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
10	1827618643	TRẦN	MÍ	T18XDDB	8		7			6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
11	1827618644	NGUYỄN VĂN	BỒN	T18XDDB	9		7.5			7			8.5	8.2	Tám phẩy Hai		
12	1827618645	BÙI HẢI	PHONG	T18XDDB	2		3			4			V	0.0	Không		
13	1827618646	NGUYỄN THANH	QUANG	T18XDDB	6		7			6			5.5	5.9	Năm phẩy Chín		
14	1827618647	TRẦN VĂN	ĐỨC	T18XDDB	2		3			3			5.5	4.2	Bốn phẩy Hai		
15	1827618648	NGUYỄN VĂN	TÚ	T18XDDB	8		7			6.5			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
16	1827618649	NGUYỄN VĂN	HÔNG	T18XDDB	6		6.5			6.5			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
17	1827618650	NGUYỄN TRƯỜNG	LONG	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
18	1827618651	PHAN VĂN	HÙNG	T18XDDB	7.5		7			6.5			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
19	1827618652	NGUYỄN HỮU	THỊNH	T18XDDB	9		7			7			6.5	7.0	Bảy		
20	1827618653	NGUYỄN ĐÌNH	LÝ	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
21	1827618654	NGUYỄN VĂN	HOAN	T18XDDB	5		8			8			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
22	1827618655	TRẦN PHƯỚC	QUÂN	T18XDDB	2		3			5			5.5	4.5	Bốn phẩy Năm		
23	1827618656	TRẦN VĂN	PHÚC	T18XDDB	0		0			0			HP	0.0	Không		
24	1827618657	LÊ ĐỨC	VŨ	T18XDDB	9		7			6.5			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
25	1827618658	NGUYỄN THANH	TRỰC	T18XDDB	5		6			5.5			6.5	6.1	Sáu phẩy Một		
26	1827618659	HÀ	HÀ	T18XDDB	5		6			6			6.5	6.1	Sáu phẩy Một		
27	1827618660	HỒ XUÂN	HÙNG	T18XDDB	3		5			4			6.5	5.4	Năm phẩy Bốn		
28	1827618661	PHAN VĂN	CHÍNH	T18XDDB	3		6			3			6	5.1	Năm phẩy Một		
29	1827618662	ĐẶNG XUÂN	HÒA	T18XDDB	0		0			0			6	3.3	Ba phẩy Ba		
30	1827618663	TÔN MẠNH	CUÔNG	T18XDDB	5		8			8			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
31	1827618664	LÊ VĂN	TÂN	T18XDDB	2		3			5			HP	0.0	Không		
32	1827618665	TRƯƠNG HỒ ANH	TÚ	T18XDDB	2		4			5			HP	0.0	Không		
33	1827618666	NGUYỄN NGỌC	HÀ	T18XDDB	2		5			4.5			5	4.5	Bốn phẩy Năm		
34	1827618668	NGUYỄN THANH	PHONG	T18XDDB	9		8			7			8	8.0	Tám		
35	1827618670	PHẠM XUÂN	THỜI	T18XDDB	2		4			3			HP	0.0	Không		
36	1827618672	ĐỖ MẠNH	TUẤN	T18XDDB	1.5		4			4.5			HP	0.0	Không		
37	1827618713	NGÔ VĂN	Á	T18XDDB	5		5			6			6.5	6.0	Sáu		
38	152176321	PHẠM THANH	DŨNG	K15EVT	7		8			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	Thi Ghép	
1	0078	PHẠM THẾ	VĨNH	D15XDD1	8		9			7			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	36174DT	
2	1717	LÊ VĂN	Quốc	D15XDDB	4		6			6			6	5.7	Năm phẩy Bảy	37891DT	
3	2462	NGÔ VĂN	QUANG	D16XDDB	2		0			5			V	0.0	Không	50099DT	
4	3581	TRƯƠNG ĐỨC	NHẬT	D17XDDB	5		7			7			5	5.6	Năm phẩy Sáu	52043DT	
5	5911	PHAN Quốc	BÌNH	K15KMT	4		5			6			5	5.0	Năm	36357DT	
6	2689	NGUYỄN GIA	Tuấn	K15XDD1	0		0			0			V	0.0	Không	34180DT	

Ngày thi:		31/12/2013												LÀN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		15			15				55	100		
7	2642	TRẦN VĂN	LỢI	K15XDD1	2		7			7			6	5.7	Năm phẩy Bảy	34388DT	
8	1229	PHẠM TRỌNG	KHOA	K15XDD1	3		5			5			V	0.0	Không	34308DT	
9	2613	NGUYỄN LÊ ANH	KIỆT	K15XDD2	4		6			5			5	5.0	Năm	40760DT	
10	2662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	10		9			8			V	0.0	Không	36142DT	
11	2623	LÊ ĐỨC	TIẾN	K15XDD3	9		9			7			4.5	6.2	Sáu phẩy Hai	30150DT	
12	2096	THÁI VĂN	LƯỢNG	T16XDC	8		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	40750DT	
13	2110	ĐINH XUÂN	TÂM	T16XDC	4		5			6			6	5.6	Năm phẩy Sáu	57495DT	
14	2119	NGUYỄN QUANG	TRUNG	T16XDC	4		6			6			5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	63734DT	
15	2073	TRẦN ĐÌNH	ĐỨC	T16XDC	5		6			6			5.5	5.6	Năm phẩy Sáu	39792DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	70%	
2	Số sinh viên nợ	16	30%	
TỔNG CỘNG :		53	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

KIỂM TRA

(ký và ghi rõ họ tên)

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2014

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân